

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
**CỤC CHĂN NUÔI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190 /CN-GSN

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2019

V/v áp dụng biện pháp an toàn sinh  
học trong chăn nuôi

**SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT QUẢNG NAM**

**ĐẾN** Số: 113.6  
Ngày: 25/02  
Chuyên: A - Tận

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố

Trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên vật nuôi đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các biện pháp phòng, chống dịch trên đàn vật nuôi. Cục Chăn nuôi đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan chức năng, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn triển khai một số nội dung cụ thể sau:

1. Song song với việc phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, là việc tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển chăn nuôi.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền để người chăn nuôi thực hiện các biện pháp an toàn sinh học (tham khảo QCVN 01-14:2010/BNNPTNT và QCVN 01-15:2010/BNNPTNT tại Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT).

2. Chăn nuôi theo hướng áp dụng Quy trình thực hành chăn nuôi tốt theo Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015 và Quyết định số 2509/QĐ-BNN-CN ngày 22/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Thường xuyên và định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, chợ, điểm buôn bán, giết mổ, kinh doanh thực phẩm và thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp cách ly khu vực chăn nuôi theo quy định của thú y;

4. Liên kết trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu thụ để hình thành sản xuất sản phẩm theo chuỗi có truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Cục Chăn nuôi xin tiếp nhận thông tin trên phạm vi toàn quốc, thông tin xin gửi về Cục Chăn nuôi, số 16 - Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội hoặc thư điện tử: [cn@mard.gov.vn](mailto:cn@mard.gov.vn); Điện thoại: 024.37345447./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, GSN.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Trọng**

gửi KH-TC;  
gửi KH-TT;  
Chị em CNTV  
Chị Tuấn, Dương  
Có VB giải tẩn  
cơ đy, Đu  
ly quan.  
KH < 01/3  
Tấn



## MỘT SỐ LƯU Ý VỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC

(Kèm theo Công văn số 110 /CN-GSN ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Cục Chăn nuôi)

### 1. Yêu cầu về chuồng trại

1.1. Trại chăn nuôi có tường hoặc hàng rào bao quanh nhằm kiểm soát được người và động vật ra vào trại.

1.2. Trại chăn nuôi bố trí riêng biệt các khu: khu chăn nuôi; khu vệ sinh, sát trùng thiết bị chăn nuôi; khu tắm rửa, khử trùng, thay quần áo cho công nhân và khách thăm quan; khu cách ly lợn ốm; khu mổ khám lâm sàng và lấy bệnh phẩm; khu tập kết và xử lý chất thải; khu làm việc của cán bộ chuyên môn; các khu phụ trợ khác (nếu có).

1.3. Cổng ra vào trại chăn nuôi, khu chuồng nuôi và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi phải bố trí hồ khử trùng.

1.4. Chuồng nuôi lợn phải bố trí hợp lý theo các kiểu chuồng về vị trí, hướng, kích thước, khoảng cách giữa các dãy chuồng theo quy định hiện hành về chuồng trại.

1.5. Nền chuồng phải đảm bảo không trơn trượt và phải có rãnh thoát nước đối với chuồng sàn, có độ dốc từ 3-5% đối với chuồng nền.

1.6. Vách chuồng phải nhẵn, không có góc sắc, đảm bảo lợn không bị trầy xước khi cọ sát vào vách chuồng.

1.7. Mái chuồng phải đảm bảo không bị dột nước khi mưa.

1.8. Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải phải kín, đảm bảo dễ thoát nước và không trùng với đường thoát nước khác.

1.9. Các thiết bị, dụng cụ chứa thức ăn, nước uống phải đảm bảo không gây độc và dễ vệ sinh tẩy rửa.

1.10. Các dụng cụ khác trong các chuồng trại (xèng, xô, ...) phải đảm bảo dễ vệ sinh, tẩy rửa sau mỗi lần sử dụng.

1.11. Các kho thức ăn, kho thuốc thú y, kho hoá chất và thuốc sát trùng, kho thiết bị, ... phải được thiết kế đảm bảo thông thoáng, không ẩm thấp và dễ vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

### 2. Yêu cầu về con giống

2.1. Lợn giống mua về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, khoẻ mạnh, có đầy đủ giấy kiểm dịch và phải có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng kèm theo. Trước khi nhập đàn, lợn phải được nuôi cách ly theo quy định hiện hành.

2.2. Lợn giống sản xuất tại cơ sở phải thực hiện công bố tiêu chuẩn. Chất lượng con giống phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn đã công bố.

2.3. Lợn giống phải được quản lý và sử dụng phù hợp theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### 3. Thức ăn, nước uống

3.1. Thức ăn sử dụng cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn và khẩu phần ăn của các loại lợn.

3.2. Không sử dụng thức ăn thừa của đàn lợn đã xuất chuồng, thức ăn của đàn lợn đã bị dịch cho đàn lợn mới.

3.3. Bao bì, dụng cụ đựng thức ăn của đàn lợn bị dịch bệnh phải được tiêu độc, khử trùng.

3.4. Nước dùng cho lợn uống phải an toàn đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

3.5. Trong trường hợp phải trộn thuốc, hoá chất vào thức ăn, nước uống nhằm mục đích phòng bệnh hoặc trị bệnh phải tuân thủ thời gian ngừng thuốc, ngừng hoá chất

theo hướng dẫn của nhà sản xuất; không được sử dụng kháng sinh, hoá chất trong danh mục cấm theo quy định hiện hành.

#### **4. Chăm sóc, nuôi dưỡng**

4.1. Các cơ sở chăn nuôi phải có quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp các loại lợn theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển.

4.2. Mật độ nuôi, cung cấp thức ăn nước uống, vệ sinh thú y phải phù hợp theo quy định hiện hành.

#### **5. Vệ sinh thú y**

5.1. Chất sát trùng tại các hố sát trùng ở cổng ra vào cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi và chuồng nuôi phải bổ sung hoặc thay hàng ngày.

5.2. Tất cả các phương tiện vận chuyển khi vào cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi phải đi qua hố khử trùng và phải được phun thuốc sát trùng. Mọi người trước khi vào khu chăn nuôi phải thay quần áo, giày dép và mặc quần áo bảo hộ của cơ sở; trước khi vào các chuồng nuôi phải nhúng ủng hoặc giày dép vào hố khử trùng.

5.3. Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi, các chuồng nuôi ít nhất 1 lần/2 tuần; phun thuốc sát trùng lối đi trong khu chăn nuôi và các dãy chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 1 lần/ngày khi có dịch bệnh; phun thuốc sát trùng trên lợn 1 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5.4. Định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh trong khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tháng.

5.5. Không vận chuyển lợn, thức ăn, chất thải hay vật dụng khác chung một phương tiện; phải thực hiện sát trùng phương tiện vận chuyển trước và sau khi vận chuyển.

5.6. Phải vệ sinh máng ăn, máng uống hàng ngày.

5.7. Có biện pháp để kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm và động vật khác (nếu có) trong khu chăn nuôi. Khi sử dụng bẫy, bả phải có biển thông báo và ghi sơ đồ chi tiết vị trí đặt bẫy, bả và thường xuyên kiểm tra thu gom để xử lý.

5.8. Thực hiện các quy định về tiêm phòng cho đàn lợn theo quy định. Trong trường hợp cơ sở chăn nuôi có dịch, phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về chống dịch.

5.9. Áp dụng phương thức chăn nuôi “cùng vào cùng ra” theo thứ tự ưu tiên cả khu, từng dãy, từng chuồng, từng ô.

5.10. Sau mỗi đợt nuôi phải làm vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng, dụng cụ chăn nuôi và để trống chuồng ít nhất 7 ngày trước khi đưa lợn mới đến. Trong trường hợp cơ sở chăn nuôi bị dịch, phải để trống chuồng ít nhất 21 ngày (đối với cơ sở chăn nuôi bị dịch tả lợn Châu Phi phải để trống chuồng ít nhất 30 ngày).

#### **6. Xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

6.1. Các cơ sở chăn nuôi bắt buộc phải có hệ thống xử lý chất thải trong quá trình chăn nuôi.

6.2. Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hoá chất, hoặc bằng chế phẩm sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh dịch tễ theo quy định hiện hành của thú y.

6.3. Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hoá chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp. Nước thải sau khi xử lý, thải ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn quy định./.